

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRÀNG ĐỊNH
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2019/HS-ST
Ngày 16 - 5 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀNG ĐỊNH, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Triệu Thị Máy.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Chiêu;

Ông Lương Trung Thuyền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lăng Thị Em - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Trọng Hình - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 13/2019/TLST-HS ngày 11 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2019/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 4 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Chu Văn T; tên gọi khác: Không, sinh ngày 18 tháng 9 năm 1997, tại huyện T, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn K, xã T, huyện T, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: Lớp 8/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Chu Văn N và bà Lương Thị H; có vợ: Ngô Thị G, sinh năm 1998 và có 01 con sinh năm 2016; tiền án: Không, tiền sự: Có 01 tiền sự; nhân thân: Ngày 14/6/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn, áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 02 năm (chưa hết thời hạn). Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/01/2019 đến nay. Có mặt.

2. Nguyễn Duy K; tên gọi khác: Không, sinh ngày 19 tháng 01 năm 1996, tại huyện T, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn N, xã Đ, huyện T, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: Lớp 11/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ và bà Hà Thị C (đã chết); chưa có vợ, con; tiền án: Không, tiền sự: Có 01 tiền sự; nhân thân: Ngày 01/9/2017 bị Công an huyện

huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn, Quyết định xử phạt vi hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy bằng hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng (chưa thi hành). Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/01/2019 đến nay. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Chu Văn T: Bà Chu Bích T, là trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Ngô Văn C, sinh năm 1971, trú tại: Thôn P, xã T, huyện T, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 18 giờ 15 phút, ngày 21/01/2019, Công an huyện T, tỉnh Lạng Sơn phối hợp với Tổ công tác Bộ đội biên phòng Đồn Pò Mã đang làm nhiệm vụ tại khu vực đường tuần tra biên giới, thuộc địa phận thôn Phai Sliéc, xã Quốc Khánh, huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn, phát hiện Chu Văn T và Nguyễn Duy K điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 12T1-137.90 chở 02 thùng cát tông, đi từ hướng mốc 970 xuống đường thôn Phai Sliéc, xã Quốc Khánh, có biểu hiện vận chuyển hàng cấm. Tổ công tác yêu cầu dừng xe để kiểm tra, thì Chu Văn T bỏ chạy, theo hướng lên biên giới Việt Nam - Trung Quốc, còn Nguyễn Duy K ngồi đằng sau bị bắt giữ cùng 02 thùng cát tông, qua kiểm tra là pháo nổ gồm 29 hộp pháo loại 36 ống. Tổ công tác đã đưa Nguyễn Duy K cùng tang vật về Đồn Biên phòng Pò Mã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang hồi 18 giờ 30 phút, ngày 21 tháng 01 năm 2019.

Tài liệu, đồ vật thu giữ, tạm giữ gồm: 18 hộp hình vuông kích thước 15x14x14cm, 11 hộp hình vuông có kích thước 14x14x14cm và 05 bánh pháo hình tròn có đường kính 20cm, đều do Trung Quốc sản xuất, xác định tổng trọng lượng 42 ki lô gam; 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, không có nhãn hiệu, đã qua sử dụng; 01 mô tô biển kiểm soát 12T1-137.90.

Ngày 24/01/2019, Chu Văn T đến Công an huyện Trảng Định đầu thú về hành vi phạm tội và khai nhận: Khoảng 11 giờ, ngày 21/01/2019, Chu Văn T gọi điện cho Nguyễn Duy K rủ sang Trung Quốc để mua pháo về bán kiếm lời, thì được Nguyễn Duy K đồng ý, Chu Văn T đi xem mô tô biển kiểm soát 12T1-137.90 đến nhà Nguyễn Duy K đón, rồi cùng nhau qua mốc 970 sang Trung Quốc mua pháo, với một người phụ nữ (không biết tên, tuổi, địa chỉ) 29 hộp pháo loại 36 ống và 05 bánh pháo tròn được đóng trong 02 thùng cát tông với giá 800NDT (Nhân dân tệ), mua xong Chu Văn T cùng Nguyễn Duy K buộc 02 thùng pháo lên xe mô tô rồi điều khiển về Việt Nam. Khi về đến đất Việt Nam cách mốc 970 khoảng 300 mét, thì bị lực lượng Biên phòng Đồn Pò Mã và Công an huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn kiểm tra, Chu Văn T đã nhảy xuống xe bỏ chạy theo hướng Việt Nam - Trung Quốc bỏ lại Nguyễn Duy K và xe mô tô buộc 02 thùng pháo.

Tại bản kết luận giám định số: 66/KL-PC09, ngày 23/01/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Các mẫu vật gửi giám định đều có chứa thuốc pháo; khi đốt đều gây ra tiếng nổ.

Tại bản cáo trạng số 13/CT-VKS ngày 11/4/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố các bị cáo ra trước Tòa án nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn để xét xử các bị cáo Chu Văn T, Nguyễn Duy K về tội “Buôn bán hàng cấm” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 190 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Các bị cáo Chu Văn T, Nguyễn Duy K đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình, như cáo trạng đã nêu. Các bị cáo thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, tỏ ra ăn năn hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa, vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với các bị cáo Chu Văn T, Nguyễn Duy K, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 190, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Chu Văn T. Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 190, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Duy K Tuyên bố các bị cáo Chu Văn T, Nguyễn Duy K phạm tội “Buôn bán hàng cấm”. Đề nghị xử phạt bị cáo Chu Văn T mức án từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù giam, bị cáo Nguyễn Duy K mức án từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù giam. Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo, vì các bị cáo không có tài sản gì. Về xử lý vật chứng của vụ án đề nghị tịch thu, hóa giá sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, không có nhãn hiệu, do bị cáo Nguyễn Duy K đã sử dụng vào việc phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xác nhận cơ quan điều tra Công an huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn đã trả lại chiếc xe cho ông Ngô Văn C và đã tiêu hủy toàn bộ số pháo.

Người bào chữa cho bị cáo Chu Văn T tại phiên tòa, nhất trí với tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố và đề nghị về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở xã khó khăn. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 190, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo mức án khởi điểm của khung hình phạt cũng đủ răn đe giáo dục bị cáo, không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo, căn cứ Quyết định số 900/QĐ-TTg ngày 20/6/2017 của Thủ tướng Chính phủ và Điều 12 Nghị quyết 326 của Quốc hội miễn án phí cho bị cáo Chu Văn T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các

hành vi, quyết định tổ tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Hành vi cấu thành tội phạm của các bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau: Tại phiên tòa các bị cáo Chu Văn T, Nguyễn Duy K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đối chiếu lời khai nhận của các bị cáo với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và tài liệu chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hoàn toàn phù hợp, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định: Ngày 21/01/2019 Chu Văn T gọi điện rủ Nguyễn Duy K và đi xem mô tô biên kiểm soát 12T1-137.90 đến nhà đón Nguyễn Duy K và cùng nhau qua mốc 970 sang Trung Quốc mua pháo với một người phụ nữ (không biết tên, tuổi, địa chỉ) 29 hộp pháo loại 36 ống và 05 bánh pháo tròn được đóng trong 02 thùng cát tông với giá 800NDT (Nhân dân tệ), Chu Văn T trực tiếp trả tiền và cùng Nguyễn Duy K buộc 02 thùng pháo lên xe mô tô, rồi điều khiển về Việt Nam, mục đích mang về nhà Chu Văn T để bán dịp tết nguyên đán. Khi Chu Văn T và Nguyễn Duy K vận chuyển pháo theo hướng mốc 970, xuống đường thôn Phai Sliéc, xã Quốc Khánh, huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn, thì bị Công an huyện Trảng Định và Tổ công tác Đồn Biên phòng Pò Mã phát hiện, bắt giữ Nguyễn Duy K. Qua cân xác định trọng lượng toàn bộ số pháo thu giữ có tổng trọng lượng 42 ki lô gam, qua giám định đều có chứa thuốc pháo; khi đốt đều gây ra tiếng nổ. Do đó, có căn cứ để khẳng định các bị cáo Chu Văn T, Nguyễn Duy K phạm tội “Buôn bán hàng cấm” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 190 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo về tội “Buôn bán hàng cấm”, là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét về vai trò của từng bị cáo: Các bị cáo thực hiện hành vi có đồng phạm, nhưng là đồng phạm giản đơn, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Chu Văn T, là người khởi xướng, rủ bị cáo Nguyễn Duy K đi mua pháo và là người trực tiếp trả tiền mua pháo, điều khiển xe trở pháo và bị cáo Nguyễn Duy K, khi bị phát hiện không chấp hành, bỏ chạy, nên cần xử phạt bị cáo Chu Văn T mức án nặng hơn bị cáo Nguyễn Duy K, nhưng bị cáo Nguyễn Duy K khi bị cáo Chu Văn T rủ đi mua pháo, không can ngăn, mà cũng đồng ý, cùng nhau đi mua pháo với vai trò đồng phạm, nên cũng phải chịu mức hình phạt nghiêm khắc theo đúng quy định của pháp luật.

[4] Xét tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương và xã hội, nhất là pháo nổ mà Đảng và Nhà nước đã cấm từ rất lâu, các bị cáo Chu Văn T, Nguyễn Duy K cũng biết được là pháo nổ là hàng cấm, nhưng do muốn có tiền để mua ma túy sử dụng, nên đã cố ý phạm tội. Vì vậy, cần xử lý nghiêm áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra, mới đủ điều kiện giáo dục các bị cáo và phòng ngừa giáo dục chung. Tuy vậy, Hội đồng xét xử sẽ xem xét đánh giá về nhân thân các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của các bị cáo.

[5] Về nhân thân: Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo Chu Văn T chưa có tiền án, có 01 tiền sự: Ngày 14/6/2017 bị Tòa án nhân

dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn, áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 02 năm (chưa hết thời hạn). Về tiết tăng nặng: Ngoài tình tiết tăng nặng định khung, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ: Khi phạm tội bị cáo bỏ chạy, ngày 24/01/2019 đến Công an đầu thú và thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài lần phạm tội này, bị cáo Chu Văn Toàn còn có hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản đã bị cơ quan điều tra khởi tố bằng vụ án khác.

[6] Về nhân thân: Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo Nguyễn Duy K chưa có tiền án, có 01 tiền sự: Ngày 01/9/2017 bị Công an huyện huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn, Quyết định xử phạt vi hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy bằng hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng (chưa thi hành). Về tiết tăng nặng: Ngoài tình tiết tăng nặng định khung, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ: Khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 4 Điều 190 Bộ luật Hình sự thì “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng”. Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo Chu Văn T, Nguyễn Duy K, sinh sống cùng bố mẹ, không có tài sản gì có giá trị (thể hiện tại các biên bản xác minh ngày 14, ngày 27/02/2019. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[8] Đối với người phụ nữ bán pháo cho các bị cáo Chu Văn T, Nguyễn Duy K, diễn ra tại Trung Quốc ngoài lãnh thổ.

[9] Đối với ông Ngô Văn C cho bị cáo Chu Văn T mượn xe, nhưng ông Ngô Văn C không biết bị cáo Chu Văn T mượn xe đi mua pháo, nên không liên quan.

[10] Về vật chứng của vụ án Hội đồng xét xử xét thấy: Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12T1-137.90, cơ quan điều đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại tài sản cho ông Ngô Văn C (theo biên bản trả lại tài sản ngày 15/02/2019); đối với số pháo đã tổ chức tiêu hủy (theo biên bản tiêu hủy ngày 14/02/2019), nên Hội đồng xử không xem xét giải quyết nữa; đối với 01 điện thoại thu giữ của bị cáo Nguyễn Duy K. Xét thấy bị cáo Nguyễn Duy K đã sử dụng liên lạc vào việc mua pháo, nên tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước.

[11] Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa đề nghị mức án, xử lý vật chứng là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

[12] Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Chu Văn T tại phiên tòa, đề nghị xử phạt bị cáo mức án thấp nhất mà Viện kiểm sát đề nghị. Hội đồng xét xử sẽ xem xét và quyết định.

[13] Về án phí: Các bị cáo bị kết án, nên phải chịu án phí hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[14] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 190, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Chu Văn T.

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 190, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Duy K.

1. Tuyên bố các bị cáo Chu Văn T, Nguyễn Duy K phạm tội: Buôn bán hàng cấm.

1- Xử phạt bị cáo Chu Văn T 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù giam, thời hạn tù tính từ ngày 24 tháng 01 năm 2019.

2- Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy K 05 (năm) năm tù giam, thời hạn tù tính từ ngày 21 tháng 01 năm 2019.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 1, điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu, hóa giá sung quỹ Nhà nước gồm: 01 điện thoại di động, màn hình cảm ứng, màu trắng, không có nhãn hiệu.

(vật chứng trên đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn, theo biên bảo giao nhận vật chứng giữa cơ quan điều tra và Chi cục thi hành án ngày 11 tháng 4 năm 2019).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc các bị cáo Chu Văn T, Nguyễn Duy K mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Trảng Định;
- CQ điều tra Công an huyện Trảng Định;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Trảng Định;
- Các bị cáo; Người bào chữa;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Định;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

Triệu Thị Máy